

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2024/DS-ST

Ngày: 15-5-2024

V/v: “*Tranh chấp nghĩa vụ
thanh toán theo hợp đồng
dịch vụ*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Xô.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông
Bà Trần Thị Đông.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Luông – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Anh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại Phòng xét xử Toà án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 204/2023/TLST-DS ngày 20-10-2023, về việc: “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng dịch vụ*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST-DS ngày 22-4-2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Đình M, sinh năm 1972;

Địa chỉ: thôn TL, xã TT, huyện PN, tỉnh QN; có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH HK;

Địa chỉ: 01 NVX, phường AX, thành phố TK, tỉnh QN.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Xuân H. Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Đình M trình bày:*

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, ông M có ký Hợp đồng kinh tế số 09/2022/HĐNC với Công ty TNHH HK do ông Đỗ Xuân T làm Giám đốc về việc nhận khoán nhân công thi công công trình Trường Mẫu giáo TH tại xã TL, huyện PN, tỉnh QN, hạng mục: Nâng cấp, mở rộng 4 phòng học 2 tầng. Công trình do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện PN làm chủ đầu tư với tổng giá trị hợp đồng là

700.280.000 đồng (Bảy trăm triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng). Đến nay công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 6/2023 nhưng Công ty TNHH HK chỉ thanh toán bằng hình thức chuyển khoản cho ông M được 445.600.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại 254.680.000 đồng (Hai trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). M nhiều lần liên hệ với Công ty TNHH HK để làm việc nhưng ông Đỗ Xuân T là Giám đốc công ty khi đó trốn tránh, không nghe điện thoại. Ông M làm việc với anh Nguyễn Hữu Q là Phó Giám đốc công ty nhưng anh Q hứa hẹn nhiều lần không giải quyết chi trả tiền công cho ông M. Vì vậy, ông M không có tiền để chi trả tiền công cho nhân công lao động.

Ông Nguyễn Đình M yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH HK phải thanh toán tiền khoán nhân công thi công công trình theo thỏa thuận tại Hợp đồng kinh tế số 09/2022/HĐNC ngày 08-7-2022 giữa Công ty TNHH HK và ông Nguyễn Đình M, số tiền nợ còn lại là: 254.680.000 đồng (Hai trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Nhưng do tại Hợp đồng kinh tế số 09/2022/HĐNC có thỏa thuận để lại 5% giá trị hợp đồng để bảo hành công trình trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày bàn giao công trình đưa vào sử dụng nên chưa thanh toán, mà thời hạn bảo hành đến này còn khoảng hơn một tháng nữa nên ông M xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 35.014.000 đồng tương ứng với 5% giá trị hợp đồng để lại chưa thanh toán trong thời gian bảo hành. Ông M chỉ yêu cầu Công ty TNHH HK phải thanh toán số tiền nhân công là 219.666.000 đồng (Hai trăm mười chín triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

- Bị đơn được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa là đúng pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn ông Nguyễn Đình M cung cấp và kết quả xác minh tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện PN, có đủ căn cứ xác định Công ty TNHH HK và ông Nguyễn Đình M có ký Hợp đồng kinh tế số 09/2022/HĐNC ngày 08-7-2022 về việc nhận khoán nhân công thi công xây dựng công trình Trường Mẫu giáo TH tại xã TL, huyện PN, tỉnh QN, hạng mục: Nâng cấp, mở rộng 4 phòng học 2 tầng, giá trị hợp đồng là 700.280.000 đồng. Công trình đã được xây dựng hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 27-6-2023.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì sau khi công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, Công ty TNHH HK có nghĩa vụ thanh toán tiền công xây dựng cho ông Nguyễn Đình M tương ứng với 95% giá trị công trình là 665.266.000 đồng, 5% giá trị hợp đồng còn lại tương ứng số tiền 35.014.000 đồng để bảo hành công trình trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày bàn giao công trình đưa vào sử dụng nên chưa thanh toán. Theo chứng cứ là chứng từ chuyển khoản do ông M cung cấp thì Công ty TNHH HK mới thanh toán cho ông M số tiền 445.600.000 đồng, số

tiền còn lại chưa thanh toán theo thỏa thuận là 219.666.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền để lại bảo hành công trình là 35.014.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút.

Do Công ty TNHH HK vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nhân công cho ông Mtheo hợp đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán số tiền 219.666.000 đồng.

ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn (có trụ sở tại: 01 NVX, phường AX, thành phố TK, tỉnh QN) về việc yêu cầu thanh toán tiền nhân công xây dựng. Vì vậy, yêu cầu tại đơn khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền bảo hành công trình 5% chưa đến hạn thanh toán do còn trong thời hạn bảo hành theo thỏa thuận tại Hợp đồng kinh tế số 09/2022/HĐNC ngày 08-7-2022 về việc nhận khoán nhân công thi công xây dựng công trình Trường Mẫu giáo TH tại xã TL, huyện PN, tỉnh QN tương ứng số tiền 35.014.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút. Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp phải giải quyết: *“Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng dịch vụ”*.

[3] Về nội dung:

Hợp đồng kinh tế số 09/2022/HĐNC ký ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa Công ty TNHH HK (Bên giao thầu) và ông Nguyễn Đình M (Bên nhận thầu) về việc khoán nhân công thi công công trình Trường Mẫu giáo TH tại xã TL, huyện PN, tỉnh QN là loại hợp đồng dịch vụ được quy định tại Điều 513 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hợp đồng được giao kết bảo đảm đầy đủ các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm giao kết.

Theo nội dung Hợp đồng kinh tế số 09/2022/HĐNC ngày 08 tháng 7 năm 2022, Công ty TNHH HK giao cho ông Nguyễn Đình M thực hiện thi công trọn gói phần nhân công công trình Trường Mẫu giáo TH, hạng mục:

Nâng cấp, mở rộng 4 phòng học 2 tầng theo đúng bản vẽ thi công đã được phê duyệt. Giá trị hợp đồng: $574m^2 \times 1.220.000 \text{ đồng} = 700.280.000 \text{ đồng}$ (Bảy trăm triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Về phía ông Nguyễn Đình M, sau khi ký hợp đồng đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo giao kết tại hợp đồng đã ký với Công ty TNHH HK nói trên. Tại Biên bản xác minh ngày 03-4-2024 tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện PN cung cấp thông tin: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện PN là chủ đầu tư có ký hợp đồng giao cho Công ty TNHH HK thi công Trường Mẫu giáo TH tại xã TL, huyện PN. Công trình đã được hoàn thành theo đúng thiết kế, bảo đảm chất lượng và đã được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng ngày 27 tháng 6 năm 2023.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì sau khi công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, Công ty TNHH HK có nghĩa vụ thanh toán tiền nhân công xây dựng cho ông Nguyễn Đình M 95% giá trị công trình, tương ứng số tiền 665.266.000 đồng. Đối với 5% giá trị hợp đồng còn lại tương ứng số tiền 35.014.000 đồng để bảo hành công trình trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Như vậy, thời điểm phát sinh nghĩa vụ thanh toán số tiền để lại bảo hành công trình theo hợp đồng là ngày 28-6-2024.

Theo chứng cứ do nguyên đơn ông Nguyễn Đình M cung cấp là Sổ phụ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Tam Đàn, huyện PN, tỉnh QN thể hiện từ ngày 26-7-2022 đến ngày 15-3-2023 Công ty TNHH HK đã thanh toán tiền nhân công bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản số: 4225205016711 của ông M, tổng số tiền: 445.600.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại chưa thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng là: $665.266.000 \text{ đồng} - 445.600.000 \text{ đồng} = 219.666.000 \text{ đồng}$.

Đối với bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cho đến tại phiên tòa cũng không gửi cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Từ các phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đình M; buộc Công ty TNHH HK phải thanh toán cho ông Nguyễn Đình M tiền nhân công còn lại (của 95% giá trị công trình) chưa thanh toán theo Hợp đồng kinh tế số 09/2022/HĐNC ngày 08 tháng 7 năm 2022, số tiền: 219.666.000 đồng (Hai trăm mười chín triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật, số tiền: $219.666.000 \text{ đồng} \times 05\% = 10.983.300 \text{ đồng}$ (Mười triệu chín trăm tám mươi ba ngàn ba trăm đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, Điều 35 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 513, Điều 515 và Điều 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH12 ngày 30-12-2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ giải quyết đối với số tiền bảo hành công trình 5%, tương ứng số tiền 35.014.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu không trăm mười bốn ngàn đồng*) theo Hợp đồng kinh tế số 09/2022/HĐNC ngày 08-7-2022 về việc nhận khoán nhân công thi công xây dựng công trình Trường Mẫu giáo TH tại xã TL, huyện PN, tỉnh QN giữa Công ty TNHH HK và ông Nguyễn Đình M.

Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đình M về việc: “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng dịch vụ*” với bị đơn Công ty TNHH HK;

Buộc Công ty TNHH HK phải thanh toán cho ông Nguyễn Đình M tiền nhân công còn lại (của 95% giá trị công trình) chưa thanh toán theo Hợp đồng kinh tế số 09/2022/HĐNC ngày 08 tháng 7 năm 2022, số tiền: 219.666.000 đồng (*Hai trăm mười chín triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền người phải thi hành án có nghĩa vụ phải trả cho đến khi thi hành án xong thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH HK phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, số tiền: 10.983.300 đồng (*Mười triệu chín trăm tám mươi ba nghìn ba trăm đồng*).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Đình M số tiền tạm ứng án phí 6.382.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng*) nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012188 ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TK, tỉnh QN.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Tp.Tam Kỳ;
- Chi cục THADS Tp.Tam Kỳ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Xô

